

# VŨ HOÀNG CHƯƠNG: “...THƠ TA CHẴNG VIẾT CHO ĐỜI...”

Thế Phong



Năm sinh đúng của Vũ Hoàng Chương là 1915 nhưng trong khai sinh đề ngày 5/5/1916 tại Nam Định. Và tính theo âm lịch, ngày 4 tháng 11 năm Ất Mão. Chính quán làng Phù Ủng, tỉnh Hưng Yên. Đậu Tú tài Pháp xong ra làm Sếp ga. Tác phẩm xuất bản từ 1940 đến 1975 trên dưới 20 cuốn, có tác phẩm đã dịch ra Pháp, Anh, Đức ngữ. Về thơ: Thơ Say (1940), Mây (1943), Rừng Phong (Saigon 1954), Hoa Đắng (Saigon 1959), Tâm tình người đẹp (thơ viết lối “Nhị thập bát tú” (Saigon 1961), “Trời một phương” (Saigon 1962) ... kịch thơ: “Vân Muội” (1942), “Trương Chi”, “Hồng Diệp” (1944), về văn xuôi: “Loạn trung bút” (Saigon 1970), “Ta đã làm chi đời ta” (hồi ký, 1974, tái bản, Nxb Hội Nhà văn / Chi nhánh phía Nam, Saigon 1993), dịch sang Pháp, Anh, Đức..: “Poèmes choisis” (Saigon 1963, tựa Simone Kuhnen de la Coeuillerie), “Nouveaux Poèmes” (Saigon 1970), “Communions Poems” (Anh-Mỹ ngữ), “Die achtundzwanzig Sterne” (Đức ngữ, Nxb Hamburg, 1966).

P.Mérimée, nhà văn Pháp của thế kỷ trước đã giống tiếng nói báo hiệu: “Sau đàn bà mới tới văn chương!” Với Vũ Hoàng Chương, (VHC) hẳn là một nàng Kiều Thu nào đó đã cùng nhà thơ chia sẻ hận tình, xảy ra vào 12 tháng 6 – hình ảnh lãng đãng nàng thơ thiếu phụ kia đã ám ảnh tâm linh Vũ Hoàng Chương trọn đời thi sĩ thật đậm nét, đến nỗi VHC phải bật thành thơ:

*“Tháng sáu mười hai từ đây nhé  
Chung đôi từ đây nhé lia đôi  
Em xa lạ quá còn đâu phải  
Tổ của Hoàng xưa Tổ của tôi...”*

hoặc :

*“..Kiều Thu hề Tổ em ơi  
Ta dương lửa đốt toi bời mái Tây “.*

“Mây” ra mắt vào 1943, chứng giám mối tình lỡ chàng thi nhân thất tình, khiến chàng muốn thiêu hủy tâm can, bật thành thơ, hồng mong được giải thoát - để rồi nào có thể quên dễ dàng ! Sau này, ở “Rừng Phong” sau mười mấy năm hình ảnh:

*”Tổ của Hoàng ơi”  
từ hư không lại trở về không hư”,  
“lẽ nào mộng cả thôi ư?”*

dẫn đến kết cục nào lòng:

*“Người ơi giọt bẽ chưa dư tang diên”.*

Vậy nàng thơ có phương danh “Tổ” là ai?

Theo Tạ Ty, kể lại trong một hồi ký “Mười khuôn mặt văn nghệ” / Tạ Ty/ Nam Chi Tùng thư, Saigon 1970 thì nàng Tổ có hai chị em đều đẹp cả, nhan sắc dư thừa, và nhà ở trên đường Capitaine Buisseau, gần Place Négrier. (Cửa Nam, Hà Nội bây giờ). Và nhà thơ chỉ yêu một nàng, yêu đơn tư một chiều - còn Tổ có yêu lại không, chẳng ai tiết lộ điều bí ẩn này. Sau nàng Tổ đi lấy chồng, chẳng ai có thể làm khác hơn!!

Từ tan vỡ một cách rất vô tình, lại rất hợp lý này, sau này VHC đành cưới nàng Đinh Thị Thục Oanh làm vợ. Thục Oanh là chị ruột Đinh Hùng, hơn Đinh Hùng 1 tuổi, sinh ở Manila (Phillipines) khi cha làm công chức cho Pháp đổi sang đây. Trước 1975, tôi có gặp bà, ấy là vào một buổi; đó là lần tôi đưa Vũ Hoàng Chương về nhà, một căn nhà nhỏ ở gần chợ Vườn Chuối (Saigon 3). Chẳng là lần ấy, nhà thơ Nhất Tuấn (Phạm Hậu, giám

đốc Nha Vô tuyến Truyền thanh Saigon) mời chúng tôi làm giám khảo cuộc thi Thơ Tết của Đài có VHC hiện diện.

Sau 1975, gặp lại bà Thục Oanh nhiều lần, cũng nhờ nữ sĩ Thư Linh dẫn tới giới thiệu – từ đó, tôi cảm nhận được rằng người đàn bà làm vợ nhà thơ ấy thật phi thường, không chỉ có sức chịu đựng dẻo dai vô biên, cộng với tấm lòng hy sinh thật cao cả làm vợ một thi sĩ tài hoa, luôn luôn mặc complet bảnh bao, túi rỗng vì nghiện ngập. Hãy cùng nghe lời tán dương Thục Oanh, qua Tạ Ty:

*“...Ôi thật tội nghiệp cho thân phận đàn bà, đúng là: “Thân em như giọt mưa sa!” Nàng Oanh, một người đàn bà phi thường, có một sức chịu đựng vô biên và có tấm lòng hy sinh cao cả. Trong suốt cuộc đời làm vợ VHC, một người chồng, tuy nổi danh về thi ca nhưng lại nghiện hút, gia đình thường túng thiếu. Có buổi sáng, tôi đến thăm Chương tại căn nhà ở gần phố Hàng Da (Hà Nội - TP. chú thích). Lúc tôi đến đã hơn 9 giờ sáng, Chương vẫn chưa tỉnh. Bà Oanh yên lặng như cái bóng, đứng chải đầu bên chiếc cửa sổ nhỏ (...)*

*– Ngồi chơi anh, đêm qua anh Chương thức khuya quá!*

*Tôi (Tạ Ty) tìm không ra chỗ, đành ngồi xuống chiếu. Tôi nhìn Chương nằm trên tấm nệm cũ. Toàn thân Chương như dán xuống mặt nệm. Da mặt tái mét, đôi mắt mở hé trề xuống như còn muốn hút ....”*

Người đàn bà mang tên Kiều Thu hoặc Tố - được nhắc nhở thật nhiều lần trong thơ VHC – với nàng thơ mang tên Tố - tác giả yêu đơn phương, vì vậy rất có thể chính nàng thơ cũng không thể hay biết VHC yêu mình?! Còn nàng Thục Oanh, vợ chính thức VHC - thì tác giả chỉ “nhắc nhở tên nàng Thục Oanh duy nhất một lần” trong tập thơ “Hoa Đăng” mà thôi.

Trước 1950, chính xác hơn 1947 - VHC rạt rào tình cảm, dễ rung động nhịp sống “thời cách mạng”, tác giả viết bài “Nhớ về Hà Nội vàng son” - có những đoạn thơ thật mượt mà, rung động thật sự:

#### NHỚ VỀ HÀ NỘI VÀNG SON (\*)

*” Ôi ngày mười chín ngày oanh liệt  
Sóng đỏ hoa vàng khắp bốn phương  
Hà Nội tiếng reo hò bất tuyệt  
Vang vang bờ nọ Thái Bình Dương ?*

***Ba mươi sáu phố ngày hôm ấy  
Là những giòng sông đỏ sóng cờ  
Nền thắm nhụy vàng hoa vĩ đại  
Năm cánh xòe trên năm cửa ô  
(.....)***

*Ôi ngày mười chín ngày oanh liệt  
Vạn ước mong dồn một ước mong  
Ôi mùa thu ấy, mùa tin tưởng  
Một tấm lòng mang vạn tấm lòng ...*

***Lưng chừng thế kỷ thứ hai mươi  
Khoảng giữa mùa thu đẹp tuyệt vời  
Như thoảng Mê Giang trào sóng thắm  
Hoành Sơn tân lĩnh kết hoa tươi”***

(\*) Trích lại từ “Lược sử văn nghệ Việt Nam - Nhà văn tiến chiến 1930-1945 / Thế Phong. Bài thơ này trước đã in trong” Tập văn Cách mạng và Kháng chiến “( Nxb Sự thật 1947) - tôi trích đăng lại, bị “Sở Phối hợp Nghệ thuật” (Ban Kiểm duyệt / Bộ Thông tin VNCH) cắt bỏ 2 đoạn. Tôi không còn nhớ đến nữa, tới đầu năm 1999, kịch tác gia Hoàng Như Mai (Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân bây giờ) đọc cho nghe 2 đoạn thơ thiếu trong bài - nên mới có cơ hội bổ sung. (2 đoạn 3 và 4 in chữ đậm).

Trở lại cùng người đàn bà mang tên Đinh Thi Thục Oanh - do chính phu quân mô tả, thì khi lập gia đình, chú rể ở luôn bên nhà vợ cùng em vợ tọa lạc tại Ngõ Bò. Nhưng VHV “chơi chữ” gọi “Ngõ Bò” thành “Hoàng Ngưu hạng”, và tác giả giải nghĩa:

*“.. nếu dịch chữ nào nghĩa nấy thì đó là” Ngõ Trâu Vàng “. Căn nhà 5 gian lợp ngói, cửa bức bàn, hiên rộng tới 3 thước, có thể trải chiếu ngói, nhìn ra cây ổi và giàn hoa ngoài sân; nếu hội họp để uống rượu ngâm thơ thì 20 người ngồi vẫn còn thừa chỗ. Chỉ phải cái nhà hơi tối, vì chẳng có một cửa sổ nào, lại ở vào một ngõ không được hưởng tiện nghi điện lực (...) mà người nọ nhìn người kia vẫn mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm. Thục Oanh và Thứ Lang (Đình Hùng - TP chú thích) bất chấp. Hoàng đến nhập tịch cũng bất chấp luôn ...”*

Bạn bè văn chương đến thăm VHC hoặc Đình Hùng đều được Thục Oanh tiếp đãi khách thật chu đáo, nồng hậu, VHC tự kể:

*“... Nào Chu Ngọc, Vũ Trọng Can, Lê Văn Trương, vv...Nguyễn Bình thì đi đâu một dạo, hình như vào Sài Gòn – lúc phản hồi” Kinh đô văn nghệ” là đóng đô ngay (tại đây), nằm lỳ (ở) Ngõ Trâu Vàng đến 1 tháng là ít ! Phải chịu Thục Oanh là một người thân nhiên có một. Bạn của Thứ Lang hay Hoàng đến, Oanh đối đãi rất thật tình. Có khi cơm gà cá gỏi, rượu thịt é hề, có khi ăn khoai trừ bữa hay ăn cháo trắng thay cơm. Rất có thể một hôm nào đó mỗi người – chủ cũng như khách – chỉ được thưởng thức một chén cơm rang, hay một củ khoai, hoặc vừa đúng 3 thìa cháo. (...) Hoàng ưa nhắc lại (của VHC): “Ăn ít mới ngon ! ....” (\*)*

-----  
(\* ) trích từ hồi ký “Ta đã làm chi đời ta”/ Vũ Hoàng Chương. Ở đây dùng bản in Nxb Hội Nhà văn/ Chi nhánh Phía Nam do Ý Nhi xuất bản, Sài Gòn 1993).

---

Cái thời’ chữ nghĩa bán ra tiền” thời tiền chiến rất khác bây giờ - thơ in ra còn bán ra tiền. Có tiền mới có nhiều bữa ăn thịnh soạn do Thục Oanh đãi khách, có khi kéo dài tới ngày hôm sau. Cho tới lúc “bây giờ tiền hết gạo không” thì cả hai anh em VHC và Đình Hùng phải “hạ sơn” đòi tiền “mãi mãi” từ các báo đã in bài của họ:

*“...Thường thường chia quân 2 ngã. Hoàng không biết Thứ Lang đã “bán” những bài tùy bút nào, nhưng về phía Hoàng thì đã đi đứt” vở kịch thơ “Trương Chi”, rồi đến vở “Hồng Diệp” cũng đi luôn, cả một phần tác quyền tập thơ “Mây”. Kể ra văn chương lúc đó cũng còn có giá....”*

Kể chuyện giai thoại nhà văn, nhà thơ nghèo, có khi thôi, có điều ngẫm của họ “như VHC tả lại - thì” vật được tặng trong ngày cưới, (kiểm lại) chỉ còn thấy đôi giày cườm của Đỗ Quân tặng, rồi tấm lụa mờ gà óng ánh của Lê Trọng Quý cho, đến chiếc vòng huyền của Lê Thanh. Nhìn lại, chẳng thứ gì đáng giá, khi quy ra tiền. Còn chú rể (VHC) thì lại ngẫm nghĩa không chán mắt một tập giấy của Nguyễn Tuân tặng để viết – lại cả bút máy cũ mềm từ tay Chu Ngọc tặng; mà tất cả quy ra tiền, thật mà nói chẳng có cái gì đáng giá cả. Bởi lẽ, họ có “sẵn cái gì thì tặng cái nấy” cốt ở tấm lòng quý mến nhau là chính” - đây chẳng phải chuyện bịa, mà chính chú rể, thi sĩ VHC tự kể :

*“...Giấy của Nguyễn Tuân thì ai còn lạ gì! Đó là thứ giấy báo in tầm thường, ở chỗ nó được cắt thành khổ vuông, mỗi bề hai gang tay, nghênh ngang ra mặt. Cách mép giấy chừng một đốt ngón tay, Nguyễn cho in 1 cái khung là những giòng kẻ lờ mờ. Bên phía dưới khung lại có in 2 chữ “Nguyễn Tuân” – thủ bút của đương sự. Tất cả đều dùng màu xanh lá mạ, rất hợp với nền vàng....”*

Trở lại với tập thơ “Mây” của VHC- đó là 1942, có ghi lại chuyện kể vui vui thế này – anh chị em văn hữu rất sốt ruột đợi thi phẩm “Mây” của VHC ra đời - kể cả một số văn hữu không mấy thân thiết với tác giả đi nữa - như “cặp bài trùng song sinh “Huy Cận và Xuân Diệu”. Có một buổi, gã Huy Cận và Vũ Hoàng Chương rất tình cờ đụng mặt nhau ở Cổng Chéo - Hàng Lược. Chẳng biết ông Xuân Diệu đề tựa cho Huy Cận ra sao, tán ma tán mánh, bi thảm-hóa” nổi sào biển lớn, sông dài” bạn thơ Huy Cận có nổi khổ lớn lao ra sao, thì chỉ một “Dieu seul le sait” mà thôi! (có Trời mới biết!) – còn ngoài đời – chàng kỹ sư nông nghiệp thời Tây nhiều bổng lộc, thì làm sao Huy Cận có nổi khổ “như biển rộng, sông dài” cho được!. Một lần, chàng Huy Cận và Vũ Hoàng Chương tình cờ gặp nhau ở Cổng Chéo (Hàng Lược) thì cả hai, ai nấy tay bắt mặt mừng. Riêng chàng Huy Cận lại cười tít mắt, nổi hứng ngâm luôn 2 câu thơ:

“Đã lâu lại gặp Chàng Say  
“Lửa Thiêng” xin đốt cho “Mây “xuống trần.

Cứ như ý diễn từ 2 câu thơ kia, thì “Lửa thiêng / Huy Cận” đã chẳng còn giá trị gì, cứ đốt ra tro để chào mừng một thi phẩm tuyệt tác của VHC sắp chào đời vậy.

Ngâm xong, thú quá, chàng Huy Cận lôi xềnh xệch Vũ Hoàng Chương vào một hiệu phở ở Hàng Đồng, khăng khăng đòi đãi Hoàng một châu kỳ no mới thôi! (“Ta đã làm chi đỏi ta / Vũ Hoàng Chương”).

Bây giờ bàn đến “thơ xuân VHC” sau 1954, từ khi chàng “Say” lên tàu “há mồm” của Hải quân Hoa Kỳ chở kìn kìn gần 1 triệu di dân vô Nam - từ vĩ tuyến 17 trở ra thuộc Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa - từ 17 vĩ tuyến trở vào thuộc quyền Quốc gia Việt Nam - theo Hiệp định Genève 20/7/1954 - thì thơ xuân VHC vẫn chỉ hướng về “mùa xuân dĩ vãng” – khai bút thơ xuân hôm nay mà chỉ nhắc lại xuân qua.

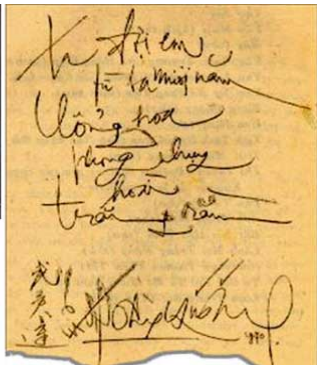
Tôi cho trích lại toàn bài “Thơ xuân qua thi ca của vài thi nhân tiền chiến” (tạp chí “Văn hóa Á châu” - Saigon 1960, bài của Thế Phong) - trong đó có bàn đến thơ xuân VHC:

“...Tác giả “Mây”, “Say”, “Rừng Phong”, “Hoa đăng” v. v... thơ vàng son, và kịch thơ “Vân Muội” lại “ảo huyền”, than thở cùng mây, bay theo gió: “Em ơi! lửa tắt bình khô rượu / Đòi vắng em rồi say với ai?” hoặc giải mộng yêu đương cũng chỉ mang sầu, thêm lụy, dầu muốn vượt qua hay từ chối - thì chẳng còn “neo” thoát, dù quyết bỏ phương xa một dặm đường xưa, lối cũ – thì VHC vẫn “yêu một phút để mang sầu trọn kiếp / tình mười năm còn lại mấy tờ thư “mà thôi ! Thi sĩ đã từng nhìn lại khởi điểm con đường đã đi, trải qua bao năm, tháng, chao ôi, vẫn chỉ là ảo mộng có muốn trở về ngôi chính vị, chỉ khi nào đã từ bỏ trần giới mà ca lên: “Ta còn để lại gì không?/ Kia nón đá lơ, này sông cát bồi!”



VŨ HOÀNG CHƯƠNG.  
Ảnh của CAO LĨNH, Sài Gòn  
1970.

Bên tay phải là chữ viết  
của Thi sĩ Vũ Hoàng Chương.



Đã có lúc chán ngán đến đầu đốt tay, sàu tới đầu lưỡi giai cấp mình - VHC thử bước sang địa hạt thơ đấu tranh - đi tìm một chân trời mới cho đỡ buồn nản, cũng là cách ủng hộ đường lối chính trị quốc gia. (sau này tác giả được giải thưởng thơ Tổng thống VNCH, qua tập “Hoa đăng”) Những bài thơ viết theo kiểu “Nhớ về Hà Nội vàng son” (1945) đến “Hoa đăng” (sau 1954), nhưng để mấy khi từ bỏ được ngay bản chất, và thất bại ngay ở đầu sóng ngọn nước. (“Xôn xao hành khúc xây đời mới / Trang khúc du dương ngọn quốc kỳ” vẫn là” làm dáng văn chương, và thật đúng: “Tóc bạc má hồng mê vận hội!” quả đã muộn màng!

Con đường dò, tìm hiểu khả năng thi phú tác giả, liệu còn; hoặc đã cạn mà không hay biết?! Dẫn chứng đôi câu trong bài “Thoát hình”:

“... Kia mảnh da ngà đang nứt rạn  
Cho tròn một kiếp chẳng phân vân  
Lòng cây mấy thuở ai người biết ?  
Từng khóc từng reo đã mấy lần ?”

Tuy vậy vẫn có thể đo được:

“Lòng cây mấy thuở ai người biết?”

hoặc trong bài “Công chúa Paris”:

“...Rồi mỗi lần thu hội ý  
Hoa đăng lại vượt Trùng Dương  
Tháp lại truyền tin báo hỷ  
Cưới nàng công chúa Tây Phương ...”

Ba năm trước, thi sĩ còn nhớ: “ bảy màu mây của Tháp Ngà vấn vương”, hòa đồng biến chuyển đời riêng với cơn sóng chính trị vùn vủ: đất nước chia đôi, rồi “ kinh đô văn nghệ” , vào miền Nam tìm Tự do :

*“...Thuyền thơ chờ hứng lên cao  
Sóng xuân lại có đêm nào nguyệt hoa  
Bạc trôi từng lớp sao sa  
Bảy màu mây của Tháp Ngà vấn vương ...”*  
**(Xuân thanh bình)**

Thi sĩ còn đủ khả năng tìm Hội để kết “Hoa đăng”? đó là câu hỏi tác giả tự đặt cho bản thân từ 3 năm trước:

*“...Thời gian có mỗi cánh chim bằng ?  
Vũ trụ sang mùa tận thế chẳng?  
Anh vẫn còn thơ về dâng bút  
Em có còn Hoa đủ kết Hoa đăng?”*  
**(Tuổi xanh)**

Thi sĩ còn đủ sức theo một đoàn thám hiểm để mơ “tới đỉnh” Himalaya-Cho-Oyu” - nhưng thi sĩ đã đạt được ước vọng của mười mấy năm xưa: mơ được viễn du theo người tình cùng về” Kinh đô Ánh sáng”- thực tế tác giả mở mắt ra vẫn chỉ thấy mình – nên đành ở lại với thực tế:

*“...Quán rượu liền đêm chuốt đắng cay  
Buồn mưa, trăng lạnh, nắng hoa gầy  
Nắng mưa đã trải tình nhân thế  
Lưu lạc sầu chung một hướng say*

*Gặp gỡ chừng như chuyện Liêu Trai  
Ra đi chẳng hẹn một ngày mai  
Em ơi ! lửa tắt bình khô rượu  
Đời vắng em rồi say với ai ?*

*Phương Âu mờ mịt lối quê nàng  
Trăng nước âm thầm vạm dậm tang  
Ghé bển vào đây người hải ngoại  
Chiều sương mặt bể có mơ màng ?*

*Tuyết xuống phương nào lạnh lắm không ?  
Mà đáy lòng trắng một mùa đông  
Tương tư đốt thuốc thêu canh đọi  
Thoáng gió trà mi động mấy bông ?[]*

**(Đời vắng em rồi say với ai?)**

Mộng Liêu Trai của Bồ Tùng Linh ấp mộng lớn có mục đích” cải tạo xã hội”, kết tinh từ đời sống nguyên hình để thể hiện ước vọng- còn Vũ Hoàng Chương thì ”mộng Liêu Trai cá nhân chỉ thấp như ngọn cỏ” như vậy sao? Nhưng VHC vẫn không nản lòng, nuôi mộng để có ngày toại nguyện, là gặp được giai nhân cùng dệt khúc “cổ nhân kỳ ngộ”:

*“...Nàng mang vòng ngọc giai nhân  
Tà áo vòng gai thi sĩ  
Tìm nhau đã mấy trăm lần  
Mới thỏa u hoài vạn kỷ ..”*

**(Công chúa Paris)**

Gọi là "đường thơ mới" của thi sĩ nổi tiếng VHC từ tiền chiến - bởi tôi nhận thấy rằng ít nhất "đường thơ có Công chúa Paris" làm khuấy khỏa nhà thơ yêu mến phần nào ẩn ức của bèo giạt bến mê - ít nhất hơn một lần:

*"...Nhỏ neo rồi, thuyền ai xin mặc sóng  
Xô về đông hay dạt tới phương Đoài  
Xa mặt đất, giữa vô cùng cao rộng  
Lòng cô đơn cay đắng họa dân voi!"*  
**(Phương xa)**

Chí tang bông ấy, đã:

*"...Đây người thơ mộng Trang Chu  
Nhẹ cánh tìm mai đỉnh tuyết  
Đưa đường lên ngọn CHO-OYU  
Đã sẵn mùi hương diễm tuyệt!"*

### **(Tuyệt hận)**

Mùa xuân trong đời thơ thi sĩ VHC, hoặc hầu hết các nhà thơ tiền chiến đều tìm nguồn dĩ vãng. Có nhà thơ nhớ tiếc kỷ niệm quá vãng của mình trong tuổi thanh xuân yêu đương, trẻ trung. Trường hợp này là VHC. Tác giả nhớ lại thuở "Tuổi vàng" hay "Tuổi đá" – một lối gọi "thời son trẻ", thời mái đầu xanh có giấc mộng đẹp thuở ban đầu. Mộng đẹp rồi qua đi theo năm tháng, bây giờ nhìn lại, dễ mấy ai không luyến tiếc! Chẳng thế mà nhà văn Pháp nổi danh như Marcel Proust chỉ rặt tìm dĩ vãng đã mất, qua tác phẩm coi như tuyệt bút, đó là "À la recherche du temps perdu" đó sao? Và ở bên ta là nhà thơ Vũ Hoàng Chương:

### **TUỔI XANH**

*Trăng dịu từ khi gặp gió lạnh  
Sông lam từ buổi gặp non xanh  
Từ hương quen bướm trời quen đất  
Em đã yêu rồi, đã của Anh.*

*Thuở ấy tuổi Vàng hay tuổi Đá ?  
Yêu nhau ai tính tuổi bao giờ!  
Gối xuân chỉ biết từ nghiêng sóng  
Vấn điệu trôi dài mãi tuổi thơ.*

*Tuổi dầu Vàng hay dầu Đá qua  
Vàng chưa ai nhạt đá ai nhòa  
Trái tim vẫn tuổi Đồng trinh bạch  
Thì sắc hương còn vẹn tuổi Hoa*

*Thời gian có mỗi cánh chim bằng?  
Vũ trụ sang mùa tận thế chẳng?  
Anh vẫn còn thơ về giáng bút  
Em còn Hoa đủ kết hoa đăng!*

*Hoa gieo ánh sáng ngập tình yêu  
Bút vẽ thành Thơ giấc mộng đầu  
Nắng rộng mưa dài thu một nét  
Không gian còn lại có bề sâu*

*Lửa đôi tái thế vẫn tương phùng  
Nguyên thủy nào đâu khác Cục chung!  
Anh muốn dìu Em giờ Hiện tại  
Nghe trăng hòa điệu nước lên cung*

*Hòa điệu lên cung trăng nước dẩy  
Xuyên ngang gió trận dọc mấy thành?  
Tuổi Thơ này với Hoa niên ấy  
Muôn trước ngàn sau thăm thẳm xanh []  
V.H.C.*

Một bài thơ nữa của VHC. – tôi là đọc giả rất yêu mến thơ ông - đó là bài “Nguyện cầu” (trong tập thơ “Rừng Phong” (1954) – bây giờ ai sẽ là người đọc lại, sau biến cố 30/4/1975 – Có thể chính Vũ Hoàng Chương chăng? Giả thiết chính tác giả nghe lại, hẳn là ông sẽ thán thía “nỗi-đau-nhục” biết chừng nào?! Với tôi, đây là một bài thơ tuyệt tác của Vũ Hoàng Chương:

## NGUYỄN CẦU

*Ta còn để lại gì không ?  
Kìa non đá lở, này sông cát bồi  
Lang thang từ độ luân hồi  
U minh nẻo trước xa xôi dặm về  
Trông ra Bến Hoạch Bờ Mê  
Ngàn thu nửa chớp bốn bề một phương  
Ta van cát bụi trên đường  
Dù dơ dù sạch đừng vương gót này  
Để ta tròn một kiếp say  
Cao xanh liều một cánh tay níu trời  
Thơ ta chẳng viết cho đời  
Không vang nhịp khóc giầy cười nào đâu ?  
Tám hương đốt nén linh sâu  
Nhớ quê dằng dặc ta cầu đó thôi  
Đêm nào ta trở về Ngôi  
Hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian !  
Một phen đã nín cung đàn  
Nghĩ chi còn mát hơi tàn thanh âm ! []*

## V.H.C.

Sau biến cố 30/4/ 1975, V.H.C và vợ sống trong một phòng ở 326 Nguyễn Trọng Tuyển, quận Tân Bình, tp. HCM, do nữ sĩ Mộng Tuyết cho ở nhờ. Chẳng là trước đó, VHC được Giải thưởng thơ Quốc gia do Tổng thống Diệm trao tặng, vợ chồng nhà thơ dự định mua căn nhà nhỏ - thì Mộng Tuyết mời về ở cho tới ngày 30 tháng 4, 1975 - VNCH không còn tên trên bản đồ - văn nghệ sĩ tiền chiến ngoài Hà Nội vào Nam, với tư thế kẻ thắng trận, đầu hất ngược, mắt héch, nhìn văn nghệ sĩ "Ngụy" miền Nam "bằng nửa con người" thì VHC là "thi sĩ tiền chiến di cư vào Nam chống Cộng điên cuồng, lại được giải thưởng thơ "Tổng thống Ngô Đình Diệm, thời Đệ I Cộng hòa"- bị ghi vào "sổ đen của Lực lượng Cách mạng".

Nữ sĩ Mộng Tuyết - dù với tư cách "vợ hờ" Đông Hồ - mời các nhà thơ VNDCCH tiếp quản miền Nam (Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Huy Cận thì phải? v.v...) đến dự tiệc, hẳn rằng sự có mặt vợ chồng thi sĩ VHC sẽ làm mất ngon bữa tiệc, còn là một chướng ngại vật, khó coi, dầu bà chủ Mộng Tuyết không thể đuổi ngay VHC đi cho khuất mắt. Nên, bà chủ Mộng Tuyết bèn lấy một mảnh giấy nhỏ, viết hàng chữ "CẤM KHÔNG ĐƯỢC LÊN LẦU" dán ở cầu thang (phía dưới nơi trú ngụ của VHC) bởi ở lầu 1, nơi bữa đại tiệc đang diễn ra, tiếp đón các nhà văn miền Bắc "thắng trận".( - hình như tôi viết ở đâu đó, và đã in trong một cuốn sách nào đó đã xuất bản, khiến tác giả "Nàng Ái cơ trong chậu úp" bất bình, sau này tôi cho xuất bản "T.T.KH., Nàng là ai", bà ta có cơ hội trả lời phỏng vấn báo Thanh Niên, và "mạt sát" tôi thậm tệ - kể cả một cô bé đàn em của bà trong nhóm Quỳnh Dao, hiện ở hải ngoại - đó là nữ sĩ C.M.N về "hùa" viết bài "trăm nhà văn cao bồi T.P, "tác thiệt" T.T.KH, Nàng là ai?" hay "Ai là Nàng?" trên mục "Chốn bụi hồng"- báo của nhà thơ Thái Tú Hạp chủ trương ở hải ngoại. Tôi được biết tin này, kiểu "nghe hơi nôi trở..." từ phóng viên văn học Trần Nhật Thu của báo "Văn nghệ tp. HCM" báo lại.

Chẳng bao lâu, khi sĩ quan, và công chức cao cấp chính quyền VNCH “đi học tập cải tạo”, thì VHC có tên trong danh sách được đi “cải tạo dài hạn” và “phạm nhân chiến tranh VHC” chỉ bị giam giữ ở đâu đó trong Khám Chí Hòa, nhà tù này còn được gọi là “Khách sạn Bát giác” – và sau đó, VHC được trả tự do, ít ngày sau qua đời vào năm 1976.

Năm 1999, Nxb Đồng Nai cấp phép “Chiêu niệm 4 nhà văn Sài Gòn” đề cập Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Tam Lang và Mai Lâm-Nguyễn Đắc Lộc” – tại “Chương I” Vũ Hoàng Chương (1915-1976), tôi viết:

*“...Một trong 12 bài thơ di cảo của Vũ Hoàng Chương “thâu thập được từ Hoàng Tấn ( tác giả” Nguyễn Bình, một vì sao sáng”- Nxb Đồng Nai 1999 )cho chép lại. Cũng theo Hoàng Tấn, tác giả V.H.C làm bài thơ này còn có ý ngầm để tặng Quách Thị Hồ, người hát ca trù hay nhất Việt Nam ( danh hiệu NSND ), xưa từng là bạn cố tri VHC.*

Hát ca trù cần có “đàn đáy”, do đó nội dung bài thơ sau đây đầy ắp những “từ” hát cô đầu, âm thanh vang tiếng sênh, đàn, phách ( tr. 13-16, sách đã dẫn).

### CHÚNG TA MẤT HẾT CHỈ CÒN NHAU

*Sáng chưa tối hẳn tối chưa đành  
Gà lợn om sòm một bức tranh  
Nhạc đã có tai thơ có họa  
Biết chẳng ai đó mắt ai xanh ?*

*Dấu hỏi xoay quanh một cuộc đời  
Sên bò trong óc máu thấm rơi  
Chiều nay một dấu than buông lửng  
Đanh đóng vào xăng tiếng trẫm lời*

*Chúng ta mất hết cả rồi sao ?  
Cả đến âm thanh một thuở nào  
Da trống tơ đàn ôi trúc phách  
Đều khô như khúc hát gầy hao (?)*

*Đàn mang trơ đáy mà không đáy  
Mất hết rồi sao sợi nhớ thương  
Tay phách từ lâu nay lạc phách  
Không còn đặng mãi bến Tầm Dương*

*Hơi ca nóng đã tan thành tuyết  
Để tiếp vào cho nó đỡ xanh  
Bạc mệnh hỏi ai hoàn mệnh bạc  
Đâu còn ấm nữa rượu tàn canh ?*

*Hay là đêm ấy Ngưu lìa Chúc  
Xé nát mình ra hoen mắt ai?  
Còn có gì đâu cho mắt trống  
Đập lên hoang vắng đến ghê người !*

*Âm thanh mất hết còn chi đâu ?  
Gắng gượng cho thêm hồn nhọc đau  
Ba kiếp long đong ngồi chụm lại  
Chúng ta mất hết chỉ còn nhau.*

**Sài Gòn sau 1975.  
V.H.C.**



Sau khi sách phát hành, tôi nhận được một bài báo từ Sacramento (thủ phủ California) gửi về - do Hoàng Hương Trang viết, đã kích người viết sách thậm tệ. Nào là, người viết không chịu đi sưu tập tài liệu, nhà ở quận I có xa gì, sao không tới Nhà Làng (ngã ba Nguyễn Văn Lạc + Xô Viết Nghệ Tĩnh quận Bình Thạnh) để gặp vợ V.H.C là Thục Oanh lấy tài liệu có phải chính xác hơn là chép lại từ "một Hồ Tăng Ấn V.C. thì biết mô, tê "gì?" - Hồ Tăng Ấn là bút danh Hoàng Tấn - TP chú thích). Lối viết "thô bạo" của H.H. Trang đã 'nổi danh trước 1975 - "bà chàng Bắc kỳ" tung váy, vớ đồm độp vào cái" số ta", miệng quát chửi đồng" ba làng bầy tổng đưa bắt trộm gà bà.." - hết cuộc tranh luận, phê bình phê biếm văn chương, văn chiếc - H. H. Trang nở mồm, buông câu, thả chữ, đòi lấy quần bà đè úp vào mặt tên linh mục "giết giăng Thanh Lăng" cho "ná thờ". Mày mà tranh luận với bà thì chỉ có "chết sớm" thôi con ơi!. Tuy vậy, tôi vẫn chấp nhận được cách phản kháng của H.H. Trang, bởi lẽ một số nhà báo, nhà văn, cây mình có "đạo Thiên chúa giáo", thì tất nhiên phải được chính phủ Diệm (Công giáo) nâng đỡ và yểm trợ tối đa!

Sau đó, tôi lại được đọc một bài báo khá dài, đăng trên tập san "Tiếng vang" (cũng từ Sacto gửi về) tác giả là Đinh Nhật Thịnh, anh ta lên án tôi viết về VHC sai lạc, nhất là trích dẫn bài thơ sáng tác sau 1975, như H.H. Trang chỉ ra - mà Đinh Nhật Thịnh chỉ căn cứ vào tư liệu văn học rất "bagatelle" của H.H. Trang; thì hẳn là giá trị bài báo đã kích tôi đã bị vô hiệu hóa rồi, còn gì ?!! .

Riêng H.H. Trang còn viết một bài nữa, lên án "Thế Phong vô hạnh, ngủ với "đàn bà" "đàn chị" để có "cơm no bò cưỡi" ( sau lại được Cao My Nhân sao chép tư liệu, viết thành một bài báo khác (Bảo trong tách nước - < Google / search / nhà văn thế phong>) - mà lại dùng kiếm chằng?( \*):

----  
(...).. sau đó, tôi (Cao My Nhân ) thấy tờ báo của hội văn nghệ sĩ Việt Mỹ ở Sacramento đăng 2 bài liên tiếp: một của thi sĩ Hoàng Hương Trang mạt sát Thế Phong là nhà văn vô hạnh, một của nhà văn trẻ sau này ở hải ngoại, Nhật Nguyệt, đã nêu những điều phản phé của Thế Phong, vì 2 lý do mâu thuẫn: ông ta nghĩ thế nào, khi cứ mà ca tụng cổ nhân vừa tôn sùng vợ, là điều không thể chấp nhận được, với người đàn ông tự mãn, cho là hay hơn ai...(...)  
Kể lại sự việc Thế Phong đã dựng nên một câu chuyện có tính cách thương mại hơn là văn chương sưu tập." Vụ án văn chương 57 năm mới kết thúc, T.T.Kh. là ai?".  
Cùng với tên văn sĩ Bắc Việt Trần Nhật Thu, Thế Phong đề tên tác giả tập bài báo trên là Thế Nhật, tức Thế Phong và Trần Nhật Thu cách đây 15 năm làm xô xao dư luận trong và ngoài nước. Khiến năm đó, 1995, tôi với tình cảm em út trong đại gia đình Quỳnh Dao, một hội thơ danh tiếng ở Saigon xưa, phải viết bài bênh vực T.T.Kh. hậu chiến vì nhân vật trong tập vụ án văn chương nêu trên, là một bậc nữ lưu, tài tử vượt bực, và cũng là trang quốc sắc ở Thanh hóa ta xưa. Bà còn là phu nhân tiết hạnh của vị luật sư Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng thời đệ I Cộng hòa (.....) Với bản tánh Thế Phong háo thắng, nghiệt ngã như vậy, thì trong giới văn nghệ, báo chí đã mặc nhiên, bởi ông ta có hay, hay không hay, (hoặc) không đúng (đi nữa) thì ông ta (vẫn phải chịu trách nhiệm với dư luận. Đàng này, căn cứ vào bài ký giả Thanh Hải (nguyên nữ phóng viên văn học báo Pháp Luật tp. HCM – TP chú thích) - ( có) một nhà thơ cũng nghĩ quàng, tung lên "Phố Mưa", cái tin tác giả "Chốn Bụi Hồng" : mỗi năm mỗi về VN để rủ Thế Phong đi chơi, làm vợ Thế Phong đau khổ quá!

(...) Có thể là người tung tin trên, căn cứ vào bài phỏng vấn nhà văn Thế Phong của ký giả Thanh Hải báo "Pháp Luật" cách đây 3 năm, để tự khoe cái tài mẫn tiệp của mình; nhưng nghĩ cho cùng, vẫn là cái lối của nhà văn hoang tưởng Thế Phong; mà lâu nay tôi vẫn tự nhủ là một cái Bướu trong cuộc đời viết lách của tôi, không mạnh tay cắt bỏ, như qui vị cắt bỏ một nốt ruồi, một cục chai ở bàn tay cầm bút.

Từ sau cuộc đổi đời 30-4-1975, tôi hoàn toàn vô sản, có lúc phải chạy gạo hàng ngày, ở VN cũng như ở hải ngoại này, tiền đâu mà mỗi năm về VN để gặp Thế Phong một lần, và Thế Phong cũng vậy, ông ta và gia đình ông sống thế nào, tôi cũng chẳng quan tâm. (...)

Vị hòa thượng mỉm cười (người mà CMN xin gặp - để tư vấn cho tác giả CMN có sự quân bình trạng thái tâm hồn, sau lần nữ sĩ bị hoảng loạn, và giao động cùng cực, vì những hỉ, nộ, ái ố...- TP chú thích )

- Cô cứ an tâm (...) và như Tây Phương khẳng định "đó chỉ là trận bão trong tách nước trà!"

CAO MỸ NHÂN

( trích lại từ : <Google / search / nhà văn thế phong >  
( Translate this page).

**SG 1 ...Cả nước xưa, trước 1975, đã biết Thế Phong là nhà văn cao bồi.. Cách đây 3 năm tôi đã đọc loạt bài phỏng vấn nhà văn Thế Phong từ phụ bản tờ báo Pháp.....)**

Vậy câu chuyện này có thật hay không? tôi khẳng định rằng H.H.Trang đã “phịa” bối cảnh, kiểu “nghe hơi nôi trờ, nghe mõ ông su” (biết cả điều không biết, dốt khoe hay), viết cả điều mình ‘mù tịt’ - chỉ một mục đích làm sao hạ đo ván đối thủ bằng được, bất chấp mọi phương tiện tốt hay là không?!

Một bối cảnh khác rất thực về tôi, cũng “cơm no bò cưỡi” với một cô chủ quán cà phê ở đường Lý Thái Tổ (Saigon 10) vào khoảng 1957. Chuyện này chưa hề được viết ra, đây là dịp thuận tiện tỏ bày với ân nhân của tôi đã giúp tôi trong lúc khốn khó. Khi tôi tả oán hoàn cảnh không có chỗ ngủ, vì không xoay được tiền trả nhà thuê, đêm nay không biết về đâu? . Nghe xong, cô chủ gạt đầu cho ngủ lại, sau khi quán đóng cửa lúc 11 giờ tối. Khách cuối cùng ra về, chúng tôi trải chiếu trên sàn nhà, buông mùng xong, tôi nằm xuống, tắt đèn, thi u thi u ngủ bỗng cảm thấy có tiếng động nhẹ ở bên, lại dường như có hơi ấm tỏa ra. Tôi mở mắt, lại không thể ngờ có một nàng tiên đã nằm cạnh bên. Cảm ơn Thượng đế quá chừng chừng! - mặc dù khi ấy, tôi đâu đã là tín hữu đáng Christ!

Cô có dáng người dong cao, dài căng, bây giờ gọi “người nữ chân dài” , rất tử tế đối xử với tôi - hết Natacha, nhân vật nữ trong một truyện viết về mùa thu của Maxime Gorki. Tôi vẫn thăm đội ơn cô chủ quán cà phê ấy, đến nay, tính ra đã trên 50 năm và không bao giờ còn gặp lại, dầu chỉ một lần! Hết Gorki ân hận suốt đời, vì ông ta cũng không một lần gặp lại nữ ân nhân Natacha!

Có một lần, nhà thơ Ý Nhi, Trưởng Chi nhánh Nxb Hội Nhà văn tại Phía Nam, nhờ tôi chở đến nhà bà Thục Oanh, để trả bản quyền “Ta đã làm chi đời ta” của Vũ Hoàng Chương mà Ý Nhi in - sẵn dịp, tôi bèn phỏng vấn bà Thục Oanh về bài thơ “ Chúng ta mất hết cả rồi sao?” của chồng bà. Bà đồng ý ngay, đọc cho chép câu sai (xem bài đính chính) Rồi tôi in thêm tờ rơi, lồng vào sách” Chiêu niệm 4 nhà văn Sài Gòn” trước khi đưa phát hành.

## ĐÍNH CHÍNH

Trong sách “ Chiêu niệm bốn nhà văn Sài Gòn” có một số chữ sai, ở bài Một trong 12 bài di cảo của Vũ Hoàng Chương (tr. 17) đã được Đinh Thị Thục Oanh (vợ VHC) đính chính vào ngày 17 tháng 7 năm 1999. Buổi ấy, tôi cùng nhà thơ nữ Ý Nhi đem sách tặng và thăm vợ nhà thơ quá cố Vũ Hoàng Chương. Chữ **in đậm** là đúng nguyên tác của tác giả.

*Sáng chưa sáng hẳn tối chưa đành  
Gà lợn om sòm **cả** bức tranh  
Rằng **vách** có tai thơ có họa  
Biết lòng ai đỏ mắt ai xanh*

*Dấu hỏi xoay quanh **tròn kiếp** người  
Sên bò **nát** óc máu thắm rơi  
Chiều nay một dấu than buông dứt  
Đanh đóng vào xăng tiếng **trả** lời*

*Chúng ta mất hết cả rồi sao?  
Cả đến âm thanh một thuở nào!  
Da trống tơ đàn ôi trúc phách  
Đều khổ như khúc hát gầy hao*

*Đàn mang tiếng **đáy** mà không đáy  
Mất hết rồi sao sợi nhớ thương  
Tay phách từ lâu nay lạc phách  
Không còn đặng mãi bến Tâm Dương.*

VŨ HOÀNG CHƯƠNG.

(trích “ Chiêu niệm 4 nhà văn Sài Gòn”/ Thế Phong, Nxb Đồng Nai 1999- bài viết này có sửa lại.).